

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 69/2026/KTST ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán và hợp đồng bảo lãnh”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T,

Địa chỉ: Số 25 L, phường H, Thành phố H,

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thùy A- Giám đốc,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1976;

Bị đơn:

1. Công ty TNHH K,

Địa chỉ: Số 414 L, phường T, thành phố H,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Long N- Giám đốc;

2. Ông Nguyễn Long N, sinh năm 1977,

Địa chỉ: 10 M phường T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về công nợ: Nguyên đơn Công ty TNHH T và bị đơn Công ty TNHH K và đồng bị đơn ông Nguyễn Long N cùng thống nhất, tính đến ngày 11/6/2026

Công ty TNHH K và ông Nguyễn Long N còn nợ Công ty TNHH T số tiền theo Thỏa thuận Phối hợp trong Hoạt động Mua Bán Nợ số CA031353835700028042501 ngày 28/04/2025 giữa T và K, Hợp đồng Bảo lãnh Thanh toán số 03/2025/HĐBLGD/T-KKYTHUAT ngày 28/04/2025; Hợp đồng Bảo lãnh Thanh toán số 01/20052025/HĐBLGD/T-KTH ngày 20/05/2025 K; Hợp đồng Bảo lãnh Thanh toán số 01/24042025/HĐBLGD/T-KC ngày 24/04/2025 K là 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng.

2.2. Về trách nhiệm và phương thức thanh toán:

Công ty TNHH K và ông Nguyễn Long N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty TNHH T số tiền nợ 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng theo phương thức sau:

- Ngày 20/7/2026 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 20/8/2026 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 21/9/2026 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 20/10/2026 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 20/11/2026 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 21/12/2026 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 20/01/2027 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 19/02/2027 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 19/3/2027 thanh toán 100.000.000 (hai trăm triệu) đồng;

Trường hợp Công ty TNHH K và ông Nguyễn Long N không thanh toán hoặc thanh toán không đúng, không đủ số tiền theo thỏa thuận trên thì Công ty TNHH T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty TNHH K và ông Nguyễn Long N thanh toán một lần hết số nợ còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm ngàn) đồng, hai bên thỏa thuận do Công ty TNHH K và ông Nguyễn Long N có nghĩa vụ liên đới nộp.

Hoàn trả cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí 35.162.750 (ba mươi lăm triệu một trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013111 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND Khu vực X;
- THADS Tp. H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc N